



Tủ Lạnh Không Tuyết/Frost Free Refrigerator

ETB2100*G / ETB2102*G	EBB2600*G
ETB2300*G / ETB2302*G	EBB3200*G / EBE3200*G
ETB2600*G / ETB2602*G	EBB3500*G / EBE3500*G
ETB3200*G / ETB3202*G	EME2600*G
ETB3500*G / ETB3502*G	EME3500*G
ETE3500*G	

Tài Liệu Hướng Dẫn Sử Dụng / User Manual

EASY WAY TO REGISTER YOUR PRODUCT WITH YOUR SMARTPHONE

1 Photograph the camera icon located on your product's serial tag, including the 4 dots (⦿).

2 Send it in via Line, Facebook Messenger or go online.

LINE @eluxreg eluxreg eluxreg.com

3 Enjoy many privileges.*

* Terms and conditions apply.

VN-ENG

* Letter appearing in models names show above (position of *) is the door color code, refer as below

A = ARCTIC STEEL	S = STAINLESS STEEL	P = PACIFIC SILVER	G = GOLD
M = SLATE SILVER	W = WHITE	B = BLACK	

811948482



Cảm ơn bạn đã chọn Electrolux!

Xin chúc mừng và cảm ơn bạn đã chọn tủ lạnh/tủ đông Electrolux. Chúng tôi chắc rằng bạn sẽ thấy rất thú vị khi sử dụng thiết bị mới của bạn. Trước khi bạn bắt đầu sử dụng thiết bị, chúng tôi khuyến cáo bạn nên đọc hết toàn bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng mô tả thiết bị và các chức năng của nó. Để tránh bất kỳ rủi ro nào không cần thiết, sử dụng không đúng cách hoặc những nguy hiểm có thể có khi sử dụng một thiết bị điện mới, điều quan trọng là bạn phải đọc kỹ các hướng dẫn về an toàn. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên cất tài liệu hướng dẫn sử dụng này để tham khảo sau và đưa cho các chủ sở hữu trong tương lai. Khi mở bao bì thiết bị, vui lòng kiểm tra xem nó có bị hư hỏng không. Nếu có nghi ngờ, không được sử dụng thiết bị mà hãy liên hệ với Trung Tâm Chăm Sóc Khách Hàng Electrolux tại địa phương của bạn.

MỤC LỤC

Thông Tin Quan Trọng Về An Toàn	2 - 3
Lắp Đặt và Vệ Sinh Tủ Lạnh	3
Điều Chỉnh Nhiệt Độ	4 - 6
Các Ngăn Đựng Ở Cửa	7
Ngăn Đựng Rau	7
- Bảo Quản Rau Củ	
- Bảo Quản Trái Cây và Những Thứ Nhỏ	
Bộ Phận Khử Mùi	7
Tân Nhiệt Bằng Khí Động Ở Mặt Bên	7
Hướng Dẫn Bảo Quản Thức Ăn	8
Phải Làm Gì Trước Khi Gọi Bộ Phận Bảo Trì	9
Tiếng ồn	21
Tính Năng Của Tủ Lạnh	22 - 29

RoHS
Compliant

Phù hợp qui định về giới hạn hàm lượng hóa chất độc hại (Đáp ứng tiêu chuẩn RoHS)

(Theo Thông tư số 30/2011/TT-BCT, Việt Nam, ngày 10/08/2011)

LỜI KHUYÊN VỀ MÔI TRƯỜNG

Thông Tin về Việc Vứt Bỏ dành cho Người Dùng

Hầu hết vật liệu bao bì đều có thể tái chế được. Vui lòng vứt bỏ những vật liệu này qua kho tái chế địa phương của bạn hoặc bỏ chúng vào các thùng thu gom thích hợp.

Nếu bạn muốn vứt bỏ thiết bị này, vui lòng liên hệ với nhà chức trách địa phương và hỏi để biết phương pháp vứt bỏ đúng cách.

Các sản phẩm này tuân thủ quy định RoHS.

Điều kiện sử dụng

Thiết bị này dành cho ứng dụng gia dụng và các ứng dụng tương tự chẳng hạn như,

- Khu vực nhà bếp nhân viên ở các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác;
- Trang trại và các khách hàng trong khách sạn, nhà nghỉ và các môi trường dạng dân cư khác;
- Môi trường dạng phòng ngủ và ăn sáng;
- Phục vụ ăn uống và các ứng dụng không bán lẻ tương tự;

Vui lòng đọc kỹ tài liệu hướng dẫn sử dụng này và để nó ở một nơi dễ tiếp cận để tham khảo sau.

Các ký hiệu bạn thấy trong tài liệu hướng dẫn này có ý nghĩa như sau:

CẢNH BÁO

Ký hiệu này cho biết thông tin liên quan đến sự an toàn cá nhân của bạn.

THẬN TRỌNG

Ký hiệu này cho biết thông tin về cách tránh làm hỏng thiết bị.

LỜI KHUYÊN VÀ THÔNG TIN

Ký hiệu này cho biết những lời khuyên và thông tin về cách sử dụng thiết bị.

LỜI KHUYÊN VỀ MÔI TRƯỜNG

Ký hiệu này cho biết những lời khuyên và thông tin về cách sử dụng thiết bị một cách tiết kiệm và thân thiện với môi trường.

Ý NGHĨA CỦA CÁC KÝ HIỆU

- ⊘ Ký hiệu này cho biết không bao giờ được thực hiện thao tác này.
- ⊘ Ký hiệu này cho biết hãy luôn thực hiện thao tác này.

LỜI KHUYÊN VÀ THÔNG TIN

Quan trọng: Kiểm tra xem có bất kỳ hư hỏng hay dấu vết gì hay không. Nếu bạn nhận thấy tủ lạnh bị hỏng hoặc có dấu vết, bạn phải báo cáo vấn đề này trong vòng 7 ngày nếu bạn muốn yêu cầu bảo hành hư hỏng/dấu vết theo chính sách bảo hành của hãng sản xuất. Điều này không ảnh hưởng đến các quyền pháp định của bạn.

CẢNH BÁO



Nếu các bình phun khí nên có chữ "Flammable" (Dễ cháy) và/hoặc biểu tượng ngọn lửa nhỏ, không được cất chúng bên trong bất kỳ tủ lạnh nào. Nếu bạn làm như thế, bạn có thể gây nổ.

Khi bạn vứt bỏ tủ lạnh và tủ đông, hãy tháo tất cả cửa. Trẻ em có thể bị ngạt thở nếu chúng bị kẹt bên trong. Tủ lạnh này có lớp cách điện được hình thành với khí dễ cháy. Tránh các mối nguy hiểm về an toàn bằng cách vứt bỏ thiết bị này một cách cẩn thận.

CẢNH BÁO

- ⊘ Thiết bị này phải được cắm vào ổ cắm 220-240V, 50/60Hz AC dành riêng.
- ⊘ Đảm bảo rằng ổ cắm điện được nối đất đúng cách. Tham khảo ý kiến thợ điện đủ điều kiện nếu bạn không biết chắc.
- ⊘ Không được sử dụng dây nối dài hoặc phích cắm adapter.
- ⊘ Nếu dây nguồn bị hư, nó phải được thay bởi nhà sản xuất, đại lý bảo trì hay người có năng lực tương tự để tránh nguy hiểm.
- ⊘ Rút phích cắm của thiết bị trước khi vệ sinh và trước khi thay bóng đèn để tránh nguy cơ điện giật.
- ⊘ Không bao giờ được rút phích cắm của thiết bị bằng cách kéo dây nguồn. Luôn nắm chặt phích cắm, và kéo thẳng ra khỏi ổ cắm để tránh làm hỏng dây nguồn.
- ⊘ Chọn địa điểm không quá lạnh để lắp đặt. Nhiệt độ phải trên 10 độ C.
- ⊘ Đặt thiết bị ở nơi khô ráo, tránh các khu vực có hơi ẩm hoặc độ ẩm cao.
- ⊘ Không được đặt thiết bị ở các khu vực bị đóng băng hoặc không được bảo vệ, chẳng hạn như trong gara hoặc hiên nhà.
- ⊘ Không được để thiết bị dưới ánh nắng trực tiếp.
- ⊘ Không được đặt thiết bị gần lò nung, lò lửa hoặc lò sưởi.
- ⊘ Phích cắm có thể tiếp cận được khi thiết bị ở vị trí này.

CẢNH BÁO

Thiết bị này không được thiết kế để sử dụng bởi các cá nhân (kể cả trẻ em) có khuyết tật về thể chất, cảm giác hoặc thần kinh, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ phi họ được giám sát hoặc chỉ dẫn sử dụng thiết bị bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ. Trẻ em phải được giám sát để đảm bảo chúng không nghịch phá thiết bị này.

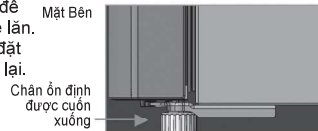
Vui lòng thực hiện theo các lời khuyên sau:

- ⊘ Không bao giờ được để trẻ em chơi với tủ lạnh.
- ⊘ Không bao giờ được bảo quản thức uống có ga trong ngăn tủ đông.
- ⊘ Không bao giờ được cố tự sửa tủ lạnh.
- ⊘ Không bao giờ được sử dụng lò sưởi hoặc máy sấy để rà đông tủ đông vì bạn có thể bị điện giật.
- ⊘ Không bao giờ được sử dụng các thiết bị điện trong các khu vực bảo quản.

CẢNH BÁO

Chân Ổn Định

Khi tủ lạnh đã được đưa vào vị trí, hãy vặn chân ổn định xuống sàn nhà để ổn định nó. Nâng phía trước tủ lạnh lên để giải phóng trọng lượng cho chân ổn định, sau đó xoay nó thêm 1/4 vòng để đảm bảo tiếp xúc chắc chắn với sàn nhà. Nếu bạn di chuyển tủ lạnh, hãy nhớ vặn nó lên trở lại để Mặt Bền tủ lạnh có thể lăn. Hãy nhớ cài đặt lại khi lắp đặt lại.



CẢNH BÁO VỀ CHẤT LÀM LẠNH R600A

- Thiết bị này có chứa chất làm lạnh dễ cháy R600a. Tránh các mối nguy hiểm về an toàn bằng cách lắp đặt, xử lý, bảo trì và vứt bỏ thiết bị này một cách cẩn thận. Nếu thiết bị của bạn chứa R600a, nó sẽ được cho biết trên bảng thông số bên trong thiết bị.
- Đảm bảo rằng ống dẫn của mạch làm lạnh không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển và lắp đặt.
- Trong trường hợp vô tình xảy ra hư hỏng, hãy để thiết bị tránh xa các ngọn lửa trần và bất kỳ thiết bị nào sinh ra tia lửa điện hoặc hồ quang điện và các thể sáng trong quá trình vận hành bình thường hoặc bất thường, và rút phích cắm của thiết bị tại điểm cấp nguồn. Gọi cho phòng dịch vụ ủy quyền để biết biện pháp cần thiết và để được tư vấn.
- Chất làm lạnh bị rò rỉ có thể kích lửa khu vực thông khí.
- Không gian lắp đặt thiết bị phải là ít nhất 1 m³ mỗi 8g chất làm lạnh. Có thể tìm thấy thông tin về lượng và loại chất làm lạnh trong thiết bị bằng thông số bên trong thiết bị.
- Không được làm hư mạch chất làm lạnh.
- Không được sử dụng các thiết bị điện bên trong các ngăn lưu trữ thực phẩm của thiết bị, trừ phi chúng thuộc loại do nhà sản xuất khuyến dùng.
- Không để các đường thông khí trong thiết bị hoặc cấu trúc lắp sẵn bị tắc nghẽn.
- Không được sử dụng các thiết bị cơ học hoặc các cách khác để tăng tốc quá trình rã đông, ngoài những cách do nhà sản xuất khuyến dùng.

⚠ CẢNH BÁO

Không được sử dụng máy rửa bằng hơi nước. Nếu các bộ phận có điện tiếp xúc với hơi nước ngưng tụ, chúng có thể làm đoản mạch hoặc gây ra điện giật.

- Không được cắm thiết bị vào đồng hồ hẹn giờ được lắp tại điểm cấp điện.
- Không được bảo quản chất dễ nổ chẳng hạn như bình khí có nhiên liệu để cháy trong thiết bị này.
- Không được bảo quản thức uống có ga trong ngăn tủ đông.
- Không bao giờ được cố tự sửa tủ lạnh. Chỉ sử dụng nhân viên bảo trì đủ năng lực hoặc được ủy quyền để sửa chữa.
- Không bao giờ được sử dụng lò sưởi hoặc máy sấy để rã đông tủ đông vì bạn có thể bị điện giật.

Lắp Đặt Tủ Lạnh Mới

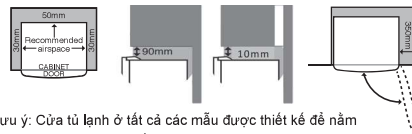
Vệ sinh kỹ tủ lạnh theo hướng dẫn và lau bụi tích tụ trong quá trình vận chuyển.

Đảm bảo sàn nhà được cân bằng. Nếu không, hãy điều chỉnh chân cân bằng kèm theo để sản phẩm được cân bằng và ổn định.

Chúng tôi khuyến cáo bạn chạy tủ lạnh trong hai đến ba giờ trước khi đặt thức ăn vào tủ. Điều này sẽ cho phép bạn đảm bảo tủ lạnh hoạt động chính xác và có đủ không khí mát đi vào tủ đông.

Khoảng cách xung quanh Tủ Lạnh Kiểu Lắp Trên và Dưới

- Chừa Khoảng cách tối thiểu 30mm ở cả hai bên của tủ lạnh.
- Chừa Khoảng cách 50mm ở mặt sau của tủ lạnh.
- Chừa Khoảng cách tối thiểu 10mm bên trên nắp bàn lễ.
- Nếu bạn không có đủ có khoảng trống cho không khí lưu thông bên trên tủ lạnh, thông khoảng khuyến cáo bên trên của tủ lạnh là 90mm.
- Khi đặt ở khu vực góc phòng, khoảng không ít nhất 350mm ở phía bàn lễ sẽ cho phép mở cửa đủ rộng để lấy các thùng đựng và kệ ra.



Lưu ý: Cửa tủ lạnh ở tất cả các mẫu được thiết kế để nằm trong tủ (không ngang bằng). Phải đặt tủ lạnh dựa vào tường và khoảng trống giữa mặt sau của tủ lạnh và tường không được lớn hơn 75mm.

Tủ lạnh của bạn sử dụng các bộ phận tiết kiệm năng lượng có thể tạo ra những tiếng ồn khác nhau (tham khảo trang “Tiếng ồn” để biết ví dụ) từ tủ lạnh cũ. Thành thạo, có thể nghe thấy âm thanh chảy ùng ục của chất làm lạnh hoặc âm thanh của các bộ phận giãn nở và co lại. Những tiếng ồn này là rất bình thường.

Vệ Sinh Tủ Lạnh

Bên ngoài

Bạn chỉ nên vệ sinh tủ lạnh bằng nước xà phòng ấm và vải mềm. Xả bằng nước sạch và sau đó lau bề mặt bằng một tấm vải mềm, sạch để loại bỏ xà phòng còn sót lại.

Bên trong

Bạn nên thường xuyên vệ sinh phía trong tủ lạnh. Vệ sinh phía trong bằng một tấm vải mềm và nước xà phòng ấm. Lau khô kỹ tất cả các bề mặt và các bộ phận tháo rời được. Tránh để nước dính vào các nút điều chỉnh của tủ lạnh. Nếu bạn đã tháo bất kỳ bộ phận tháo rời nào, hãy lắp lại và bật nguồn trước khi đặt thức ăn trở lại vào tủ lạnh. Bạn nên giữ cho bên trong tủ lạnh được vệ sinh bằng cách nhanh chóng lau dọn kỹ thức ăn tràn đổ.

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ được sử dụng nước nóng, dung môi, chất tẩy nhà bếp thương mại, chất tẩy khí nén, chất đánh bóng kim loại, chất tẩy ăn da hoặc mài mòn hoặc máy cọ rửa để vệ sinh thiết bị vì chúng sẽ làm hỏng tủ lạnh. Nhiều sản phẩm vệ sinh và chất tẩy có bán trên thị trường có chứa các dung môi sẽ làm hỏng tủ lạnh của bạn. Khi vệ sinh, chỉ sử dụng một tấm vải mềm và nước xà phòng ấm.

ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ

Khi bạn bật tủ lạnh lần đầu, hãy đặt nút điều chỉnh nhiệt độ của cả tủ lạnh lẫn tủ đông về vị trí MID. Vui lòng tham khảo phần bên dưới để biết thông tin về cách điều chỉnh nhiệt độ tủ lạnh và tủ đông.

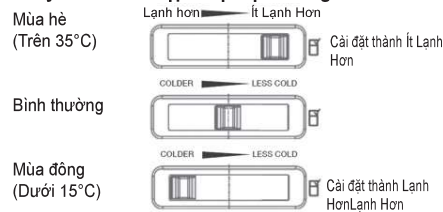
LỜI KHUYÊN VÀ THÔNG TIN

Thay đổi thiết lập Đèn

Khi bạn thay đổi thiết lập nhiệt độ, hãy thực hiện những điều chỉnh nhỏ và chờ 24 giờ trước khi đánh giá xem bạn có cần thực hiện bất kỳ thay đổi nào khác không.

Đối với các mẫu máy ETB, ETE

Khuyến cáo thiết lập nhiệt độ tủ đông

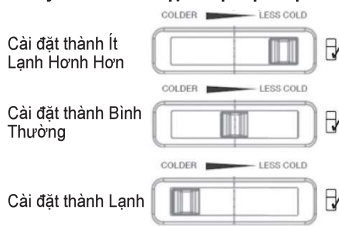


Đối với các mẫu máy ETB

Điều chỉnh nhiệt độ của tủ lạnh

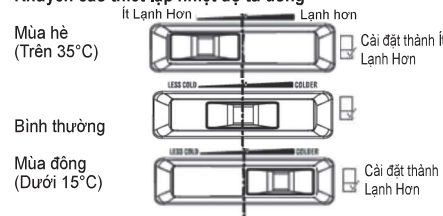
1. Chọn nút điều chỉnh tủ lạnh
2. Trượt nút điều chỉnh sang bên trái để đặt thành lạnh hơn
3. Trượt nút điều chỉnh sang bên phải để đặt thành ít lạnh hơn

Khuyến cáo thiết lập nhiệt độ tủ lạnh



Đối với các mẫu máy EBB, EBE

Khuyến cáo thiết lập nhiệt độ tủ đông

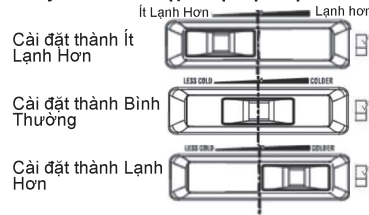


Đối với các mẫu máy EBB

Điều chỉnh nhiệt độ của tủ lạnh

1. Chọn nút điều chỉnh tủ lạnh
2. Trượt nút điều chỉnh sang bên trái để đặt thành lạnh hơn
3. Trượt nút điều chỉnh sang bên phải để đặt thành ít lạnh hơn

Khuyến cáo thiết lập nhiệt độ tủ lạnh



Đối với các mẫu máy ETE, EBE

Điều chỉnh nhiệt độ của tủ lạnh

Nhấn nút để tăng hoặc giảm mức nhiệt độ, 1, thấp nhất, là ít Lạnh Hơn và 5, cao nhất, là lạnh hơn. Nếu bạn tiếp tục nhấn nút này, màn hình sẽ chuyển về bước đầu tiên. Mức biểu đồ vạch sẽ giảm khi nhiệt độ giảm

Khuyến cáo thiết lập nhiệt độ tủ lạnh



LỜI KHUYÊN VÀ THÔNG TIN

Không nên đặt nhiệt độ tủ đông đến mức lạnh hơn đối với điều kiện khí hậu bình thường hoặc rất nóng vì điều này sẽ làm giới hạn khả năng tản nhiệt cho các phần khác của tủ lạnh. Ở khí hậu rất lạnh, tủ đông sẽ cần được đặt lạnh hơn.

(o) BÁO ĐỘNG CỬA

Nếu cửa tủ lạnh được mở lâu hơn hai phút, sẽ có âm thanh phát ra. Cài đặt lại báo động bằng cách nhấn công tắc Đèn hoặc đóng cửa.

> Chức năng đông lạnh nhanh



Sử dụng chức năng này khi bạn thêm một lượng lớn thức ăn vào ngăn tủ đông. Thao tác này sẽ đông lạnh

công tắc và giữ trong 3 giây. Biểu tượng động sẽ sáng lên và chức năng đông lạnh nhanh lúc này sẽ hoạt động. Để tắt chức năng này chỉ cần nhấn lại nút này và giữ trong khoảng 3 giây. Biểu tượng động sẽ tắt và tủ đông sẽ trở về trạng thái hoạt động bình thường.

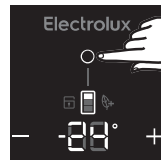
ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ

Chúng tôi khuyến cáo khi bạn khởi động tủ lạnh lần đầu, nên cài đặt nhiệt độ của tủ lạnh thành 3°C và tủ đông thành -18°C. Nếu bạn muốn thay đổi nhiệt độ, hãy sử dụng các hướng dẫn bên dưới. Bạn chỉ nên thực hiện những điều chỉnh nhỏ và chờ 24 giờ trước khi xem bạn có cần thực hiện bất kỳ thay đổi nào khác không.

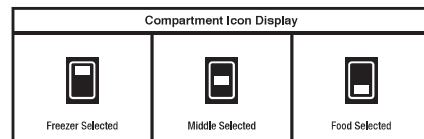
LỜI KHUYÊN VÀ THÔNG TIN

Khi bạn cài đặt nhiệt độ, bạn cài đặt nhiệt độ trung bình cho toàn bộ tủ thiết bị. Nhiệt độ bên trong mỗi ngăn có thể khác nhau, tùy vào số lượng thức ăn bạn bảo quản và vị trí bạn đặt thức ăn. Nhiệt độ phòng cao hoặc thấp cũng có thể ảnh hưởng đến nhiệt độ thực tế bên trong thiết bị.

CÁCH CHỌN NGĂN ĐỂ CÀI ĐẶT NHIỆT ĐỘ



Sử dụng nút "Chọn Ngăn" để tô sáng thiết lập nhiệt độ của tủ đông, ngăn giữa hoặc ngăn thức ăn tươi.



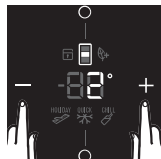
ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ TỦ ĐÔNG



1. Nhấn nút mũi tên trái "<" để cài đặt nhiệt độ ngăn đông lạnh hơn theo các bước 1°C.
2. Nhấn nút mũi tên phải ">" để cài đặt nhiệt độ ngăn đông ấm hơn theo các bước 1°C.

Phạm vi nhiệt độ tủ đông: -23°C đến -14°C

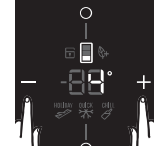
ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ NGĂN GIỮA



1. Nhấn nút mũi tên trái "<" để cài đặt nhiệt độ ngăn giữa lạnh hơn theo các bước 1°C.
2. Nhấn nút mũi tên phải ">" để cài đặt nhiệt độ ngăn giữa ấm hơn theo các bước 1°C.

Phạm vi nhiệt độ tủ lạnh: -12°C đến 3°C

ĐIỀU CHỈNH NHIỆT ĐỘ TỦ LẠNH



1. Nhấn nút mũi tên trái "<" để cài đặt nhiệt độ tủ đông lạnh hơn theo các bước 1°C.
2. Nhấn nút mũi tên phải ">" để cài đặt nhiệt độ tủ đông ấm hơn theo các bước 1°C.

Phạm vi nhiệt độ tủ lạnh: 0°C đến 7°C

LỜI KHUYÊN VÀ THÔNG TIN

Không nên sử dụng thiết lập lạnh nhất của tủ đông trong môi trường khí hậu bình thường và rất nóng vì điều này sẽ làm hạn chế quy trình làm lạnh đến các phần của tủ lạnh. Ở khí hậu rất lạnh, tủ đông sẽ cần được đặt lạnh hơn.

BẢO ĐỘNG CỬA

Nhấn nút "Chọn ngăn" để tắt báo động



Biểu tượng ngăn tủ sẽ nhấp nháy mỗi 0,5 giây.

Nếu để mở cửa Tủ Đông, Ngăn Giữa hoặc Thức Ăn Tươi trong quá 2 phút. Âm thanh vo ve sẽ phát ra và "Biểu tượng ngăn" và "Nút chọn ngăn" sẽ nhấp nháy mỗi 0,5 giây. Nhấn "Công Tắc Cửa" hoặc đóng cửa để dừng báo động. Nhấn bất kỳ nút nào để tắt báo động. Âm báo động sẽ tắt trong 8 phút nếu cửa vẫn mở. Nếu báo động kêu lại thì nhấn nút lại sẽ tắt báo động thêm 8 phút. Khi báo động cửa được kích hoạt, tất cả các chức năng sẽ bị khóa

Hiệu quả sử dụng năng lượng

Thiết bị của bạn đã được thiết kế cân nhắc hiệu quả sử dụng năng lượng và có thể hoạt động ở bất kỳ chế độ nào trong ba chế độ (NORMAL (Bình Thường), ECO (Tiết Kiệm), HOLIDAY (Nghỉ Lễ)), tùy vào mức hiệu quả sử dụng bạn muốn.

Chế Độ ECO

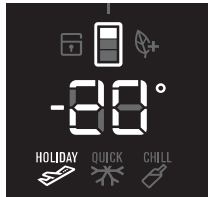


Khi biểu tượng "ECO" màu xanh sáng lên, có nghĩa là thiết bị của bạn được cài đặt để chạy tiết kiệm năng lượng nhất.

Biểu tượng "ECO" sẽ xuất hiện khi cài đặt nhiệt độ ngăn tủ đông từ -18°C đến -17°C , nhiệt độ ngăn giữa từ -2°C đến 4°C và nhiệt độ ngăn thức ăn tươi từ 3°C đến 7°C .

Nếu thiết lập nhiệt độ của bất kỳ ngăn nào nằm ngoài phạm vi này, hoặc chức năng Quick Freeze (Đông Lạnh Nhanh) được kích hoạt, biểu tượng "ECO" sẽ biến mất.

Chế Độ Holiday

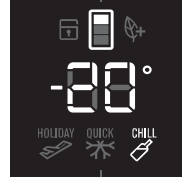


Chế độ Holiday được thiết kế để tận dụng hiệu quả sử dụng năng lượng tối đa khi bạn không sử dụng thiết bị trong thời gian dài. Nhấn nút "Modes" (Chế Độ) để chọn chế độ holiday cho đến khi biểu tượng "HOLIDAY" sáng lên. Biểu tượng "ECO" vẫn sáng nếu thiết lập nhiệt độ vẫn nằm trong phạm vi chế độ Eco. Có thể kích hoạt chế độ holiday khi cửa đang mở. Chế độ Holiday bật thủ công phải được tắt theo cách thủ công. Chế độ Automatic Holiday (30 giờ không có tương tác của con người) sẽ tắt nếu nhấn nút trên màn hình hoặc mở cửa.

Lưu ý: Chế độ Holiday được thiết kế để vận hành với điều kiện mở cửa tối thiểu (ví dụ như nếu tủ lạnh được sử dụng để bảo quản dài hạn), mở cửa thường xuyên ở chế độ Holiday có thể làm hỏng thức ăn.

Chế Độ Drink Chill

Sử dụng chế độ Drink Chill (Làm Lạnh Thức Uống) để ướp lạnh thức uống trong tủ đông, phát ra báo động sau 20 phút (mặc định) để nhắc bạn lấy chai ra. Nhấn nút "Modes" (Chế độ) để chọn chế độ làm lạnh thức uống. Biểu tượng "CHILL" (Làm Lạnh) sẽ sáng lên. Màn hình số sẽ chuyển thành "20min" (20 phút)



Điều chỉnh thời gian tối thiểu là 5 phút và thời gian tối đa là 30 phút.

Điều chỉnh hẹn giờ bằng cách sử dụng nút mũi tên "<" và ">".

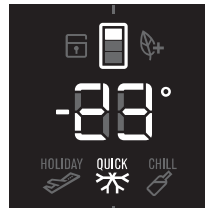
Mỗi lần chạm nút sẽ tăng hoặc giảm thời gian làm lạnh 5 phút.

Thời gian làm lạnh đề nghị:

- 10 phút đối với lon thức uống
- 20 phút đối với chai rượu vang
- 30 phút đối với chai thức uống có ga

Lưu ý: Khi báo động làm lạnh thức uống kích hoạt, mọi chức năng khác sẽ bị khóa.

Chế Độ Quick Freeze



Sử dụng chức năng quick freeze (đông lạnh nhanh) khi bạn thêm một lượng lớn thức ăn vào ngăn tủ đông. Nhiệt độ ngăn tủ đông sẽ hiển thị -23°C . (Không thể thay đổi nhiệt độ này khi nhấn nút "Modes" (Chế Độ) để chọn chế độ đông lạnh nhanh. Biểu tượng "QUICK" (Nhanh) sẽ sáng lên. Chế độ đông lạnh nhanh lúc này sẽ hoạt động trong 90 phút sau đó chuyển sang hoạt động bình thường.)

Đèn LED

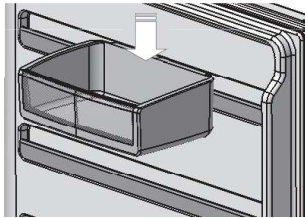
Tủ lạnh của bạn được lắp hệ thống đèn LED có tuổi thọ cao. Trong trường hợp ít có khả năng là đèn LED bị hỏng, đèn LED phải được bảo trì bởi kỹ thuật viên có năng lực. Tham khảo trang 60 để biết chi tiết liên hệ.

TÍNH NĂNG

Phần này cho bạn biết cách sử dụng nhiều tính năng hữu ích của tủ lạnh một cách hiệu quả nhất và cách vệ sinh chúng. Bạn có thể điều chỉnh các ngăn đựng của tủ lạnh để đáp ứng các nhu cầu bảo quản khác nhau.

> Các ngăn đựng ở cửa (kệ)

Cả tủ lạnh và tủ đông đều có các ngăn bảo quản. Bạn có thể điều chỉnh các ngăn đựng của tủ lạnh để đáp ứng các nhu cầu bảo quản khác nhau. Tất cả các ngăn đựng ở cửa đều có thể tháo rời hoàn toàn để vệ sinh. Nếu bạn muốn tháo hoặc điều chỉnh một ngăn đựng, hãy nâng nó lên và nghiêng để tháo ra. Để thay, hãy nghiêng phần đầu và đẩy ngăn xuống cho đến khi các chốt đỡ khóa cố định nó.



> Ngăn bảo quản an toàn (khi được lắp)

Bạn có thể sử dụng ngăn này để bảo quản thức ăn và những thứ khác. Để sử dụng khóa, hãy đẩy lên để mở và đẩy xuống để khóa.

> Ngăn Đựng Rau

Bảo quản rau củ

Sử dụng ngăn đựng rau để bảo quản rau củ, trái cây và những thứ nhỏ. Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm bên trong ngăn bằng cách trượt nút điều chỉnh độ ẩm.

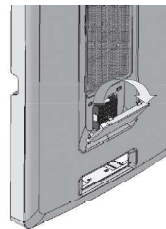
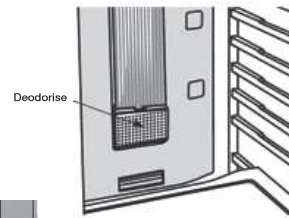
Bảo quản trái cây và những thứ nhỏ

Bạn có thể bảo quản trái cây trong ngăn đựng rau, nhưng hãy nhớ giảm độ ẩm bằng nút điều chỉnh độ ẩm. Có thể điều chỉnh độ ẩm bằng cách trượt cái cần trên nút điều chỉnh độ ẩm.



> Bộ phận khử mùi

Tủ lạnh của bạn được lắp bộ phận khử mùi đồng Nano để hỗ trợ loại bỏ mùi thức ăn bên trong tủ lạnh. Việc đẩy và quán thức ăn bằng tấm nhựa cứng sẽ giúp giảm mùi bên trong tủ lạnh.



> Luồng không khí động

Hệ thống làm lạnh đa chiều tăng cường làm mát từ bên hông cải thiện khả năng lưu thông không khí trong toàn bộ tủ lạnh và tủ đông, và giúp duy trì một nhiệt độ ổn định không có các điểm ẩm.



HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN THỨC ĂN

PHÂN LOẠI	SẢN PHẨM	TỦ LẠNH	TỦ ĐÔNG	MẸO BẢO QUẢN
THỊT	Xúc Xích và Thịt Băm	1-2 Ngày	2-3 Tháng	Bảo quản thịt nguội ở phía sau tủ lạnh là nơi lạnh nhất.
	Thịt Cắt Nhỏ và Thịt Bò	3-4 Ngày	4-6 Tháng	
	Thịt Ngươi	3-5 Ngày	4-6 Tháng	Nhựa có thể làm cho thịt tiết ra nước nếu bảo quản trong tủ lạnh quá 1 ngày.
	Thịt nướng	3-5 Ngày	12 Tháng	Thịt nướng có thể mất đến 48 giờ để rã đông hiệu quả, đưa thịt nướng đông lạnh xuống tủ lạnh 2 ngày trước khi sử dụng.
GIA CẨM	Gà	1-2 Ngày	2 Tháng	Nếu gia cầm có mùi hoặc màu ban không rõ cách tốt nhất là vứt bỏ. Trứng nguyên quả không thích hợp đông lạnh, có thể đông lạnh trứng đập dập một chút trong 4 tháng.
	Gà Rô Ti	3-5 Ngày	12 Tháng	
	Trứng	6 Tuần	Không Thích Hợp	
HẢI SẢN	Cá nguyên con và phi lê cá	2-3 Ngày	2 Tháng	Bảo quản trong vật đựng kín khí hoặc giấy nhôm.
	Tôm hùm và tôm	1-2 Ngày	2 Tháng	Không bao giờ được đông lạnh tôm trong nước biển vì điều này sẽ làm cho thịt tôm bị mất nước.
	Tôm pandalus	1-2 Ngày	2 Tháng	
SẢN PHẨM TỪ SỮA	Sữa	Đến Ngày Hết Hạn	Không Thích Hết Hạn	Nếu sản phẩm từ sữa có mùi hoặc màu ban không rõ cách tốt nhất là vứt bỏ.
	Sữa chua	7- 10 Ngày	Không Thích Hợp	
	Phô Mai Cứng	2 Tuần – 2 Tháng	2 Tháng (Trong Hộp)	Tùy loại, phô mai cứng có thể tồn tại từ 2 tuần đến 2 tháng.
	Phô Mai Mềm	1-2 Tuần	Không Thích Hợp	
	Bơ	8 Tuần	12 Tháng	
TRÁI CÂY & RAU CŨ	Mỗi loại trái cây và rau củ có tuổi thọ sử dụng khác nhau. Một số vẫn tươi trong vài ngày ví dụ như đậu, số khác có thể tồn tại vài tháng ví dụ như hành.	1-2 Ngày	8-12 Tháng Khi đông lạnh hãy xét nhỏ.	Bảo quản rau củ trong ngăn đựng rau và cách xa các lỗ thông khí để tránh bị đông lạnh.
				Không rửa trái cây và rau củ trước khi bảo quản chúng trong tủ lạnh vì điều này có thể làm cho chúng dễ bị phân hủy.
THỨC ĂN THỪA	Thức ăn nhà làm	3-4 Ngày	2-6 Tháng	Bảo quản trong vật đựng đầy kín. Đông lạnh thức ăn thành những phần nhỏ để hạn chế lãng phí.

(i) LỜI KHUYÊN VÀ THÔNG TIN

Vui lòng lưu ý rằng, chỉ sử dụng thông tin này làm hướng dẫn, thời gian bảo quản thực tế sẽ khác nhau tùy vào cách bạn sử dụng tủ lạnh, điều kiện thời tiết và độ tươi của thức ăn.

XỬ LÝ SỰ CỐ

Nếu bạn thấy có vấn đề với tủ lạnh, bạn có thể tiến hành một số bước kiểm tra dễ dàng trước khi gọi bộ phận bảo trì. Bạn có thể khắc phục vấn đề và tiết kiệm thời gian và chi phí, và tránh được bất tiện nào đó.

Vấn đề

Giải pháp

Khi thiết bị của bạn không hoạt động

- Đảm bảo rằng dây nguồn được cắm đúng cách vào ổ cắm điện và ổ cắm đã được bật.
- Thử chạy một thiết bị khác từ cùng một ổ cắm điện. Nếu không có điện cấp từ ổ cắm, bạn có thể bị nổ cầu chì hoặc nhà mạch điện trong nhà.
- Thử điều chỉnh nút điều chỉnh nhiệt độ đến một vị trí lạnh hơn một chút.
- Việc quạt tủ đông KHÔNG hoạt động trong chu kỳ rã đông tự động hoặc trong thời gian ngắn sau khi bật tủ lạnh là điều bình thường.

Khi tủ lạnh phát ra tiếng ồn

- Tủ lạnh của bạn sử dụng các bộ phận có hiệu quả sử dụng năng lượng có thể tạo ra những tiếng ồn khác nhau từ tủ lạnh cũ.
- Thành thạo, có thể nghe thấy âm thanh chảy ùng ục của chất làm lạnh hoặc âm thanh của các bộ phận giãn nở hoặc co lại.
- Những âm thanh này là rất bình thường. Nếu tủ lạnh phát ra tiếng lách cách hoặc tiếng ồn rung, hãy đảm bảo tủ lạnh được cân bằng và điều chỉnh chân cân bằng.

Nếu có mùi bên trong tủ lạnh

- Có thể cần phải vệ sinh bên trong.
- Một số thức ăn có thể sinh ra mùi mạnh và cần phải được bịt kín.

Nếu nhiệt độ trong tủ lạnh quá ấm

- Đảm bảo rằng tủ lạnh có đủ thông thoáng ở các bên, phía sau và trên đỉnh. Tham khảo hướng dẫn lắp đặt ở mặt trước của tập tài liệu này.
- Tham khảo phần 'Điều Chỉnh Nhiệt Độ'.
- Cửa có thể đã được mở quá lâu hoặc quá thường xuyên.
- Các vật đựng hoặc bao bì thức ăn có thể cản cửa

Nếu nhiệt độ trong tủ lạnh quá thấp

- Tham khảo phần 'Điều Chỉnh Nhiệt Độ'.
- Tăng nhiệt độ để tránh tiêu thụ nhiều năng lượng.

YÊU CẦU HỖ TRỢ

Nếu các vấn đề vẫn còn xảy ra sau khi quý khách thực hiện các thao tác như hướng dẫn ở trên, vui lòng liên lạc với Trung Tâm Chăm Sóc Khách Hàng hoặc với cửa hàng mà quý khách đã mua tủ lạnh. Vui lòng cung cấp thông tin mã mẫu máy được ghi trên nhãn có thể tìm thấy bên trong vách tủ lạnh

Chú ý quan trọng

Trước khi liên lạc với Trung tâm chăm sóc khách hàng, vui lòng kiểm tra cẩn thận các hướng dẫn vận hành, sách hướng dẫn sử dụng và các điều kiện bảo hành

Đổi mới thiết kế tinh tế

Bạn có nhớ lần cuối bạn mở một món quà ra và tự nhủ "Đúng là món mình muốn!" Đó chính là cảm giác mà các nhà thiết kế tại Electrolux tìm cách tạo ra ở mọi người khi họ chọn hoặc sử dụng một trong các sản phẩm của chúng tôi. Chúng tôi dành ra thời gian, kiến thức và cân nhắc để dự đoán và tạo ra loại thiết bị mà khách hàng của chúng tôi thực sự cần và muốn có.

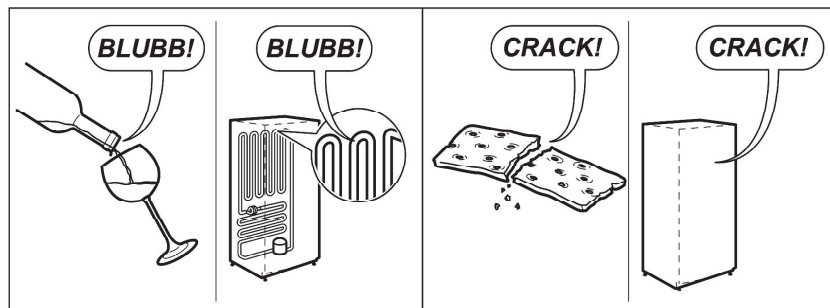
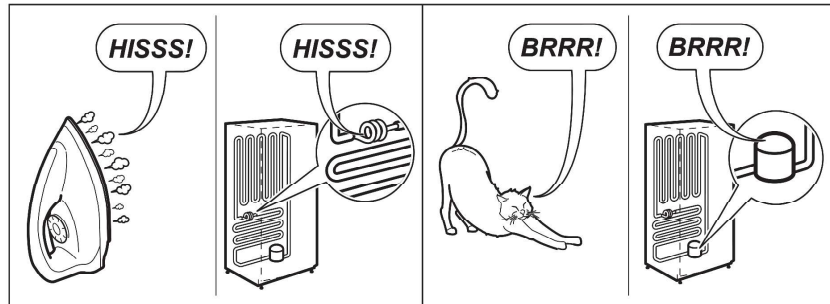
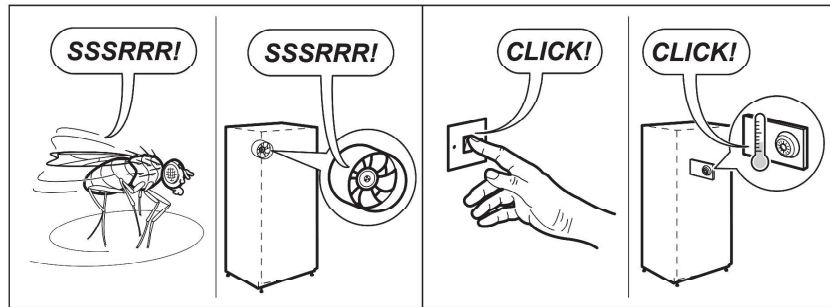
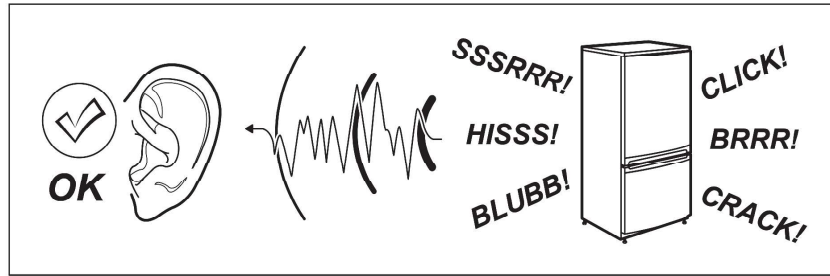
Sự chăm chút kỹ lưỡng này có nghĩa là đổi mới tầm nhìn. Những thiết kế của chúng tôi không chỉ tinh tế mà còn luôn hướng đến người sử dụng. Đối với chúng tôi, thiết kế kỹ lưỡng có nghĩa là đảm bảo các thiết bị được dễ sử dụng hơn và thực hiện các tác vụ dễ chịu hơn, và cho phép khách hàng của chúng tôi trải nghiệm vẻ sang trọng cuối cùng và được an tâm. Mục đích của chúng tôi là đảm bảo càng có nhiều người được an tâm hơn trên khắp thế giới, trong mọi hoạt động đời thường của họ. Do đó khi chúng tôi nói rằng chúng tôi nghĩ đến bạn, ý chúng tôi là chính xác như thế.

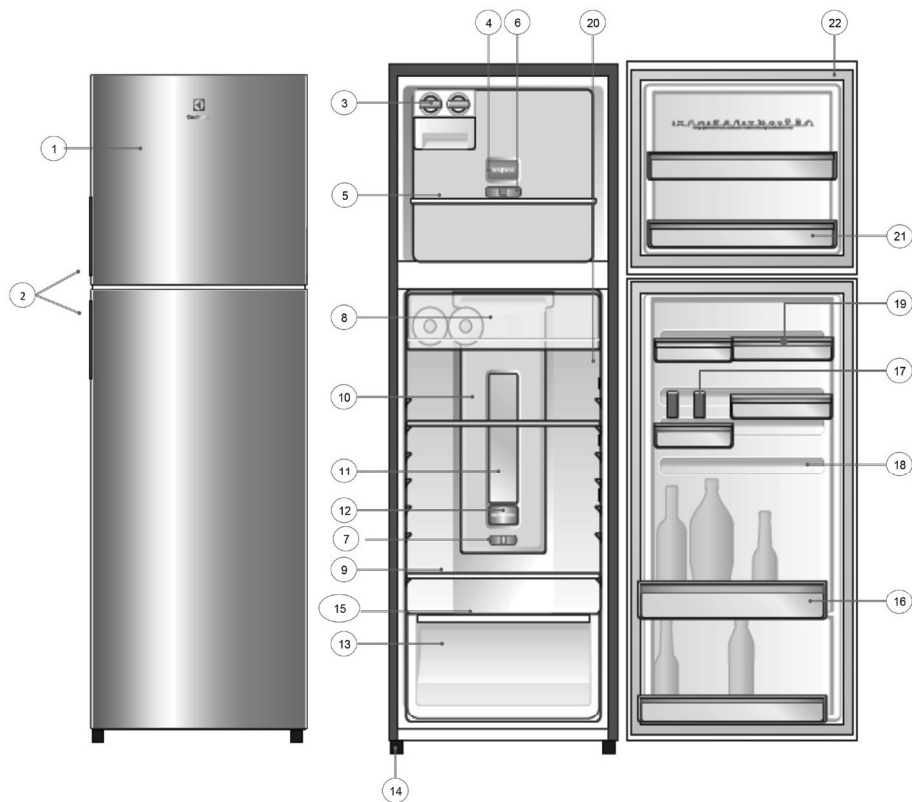
Electrolux. Vì khách hàng

Chia sẻ suy nghĩ của chúng tôi tại
www.electrolux.com



Các loại tiếng ồn/Noise



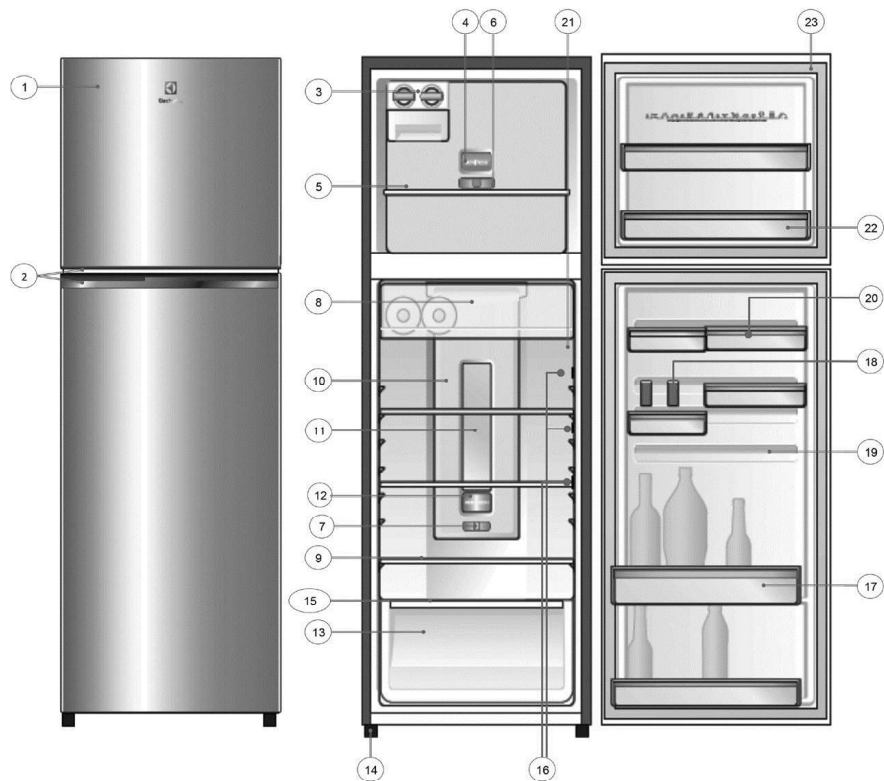


ETB2102*G, ETB2302*G, ETB2602*G ETB3202*G and ETB3502*G

The details of the refrigerator feature:

Thông tin chi tiết về tính năng của tủ đông (nếu có lắp):

- | | |
|---|-----------------------------------|
| 1 Doors/Cửa | 14 Feet/Chân |
| 2 Door Handles/Tay Nắm Cửa | 15 Humidity Slide/Nút Trượt Độ Ẩm |
| 3 Ice twist & serve/Khay Làm Đá | 16 Bottle Bins/Ngăn Đựng Chai |
| 4 Deodorisers Covers/Nắp Bộ Phận Khử Mùi | 17 Bag Clips/Kẹp Túi |
| 5 Freezer Shelf/Kệ Tủ Đông | 18 Slide Rails/Khe Trượt |
| 6 Slide Control Freezer/Tủ Đông Điều Chỉnh Trượt | 19 Egg Tray/Khay Đựng Trứng |
| 7 Slide Control Refrigerator/Tủ Lạnh Điều Chỉnh Trượt | 20 Door Alarms/Bảo Động Cửa |
| 8 Chill room/Buồng lạnh | 21 Door Bins/Ngăn Đựng Ở Cửa |
| 9 Shelves/Kệ | 22 Gaskets/Gioang cửa |
| 10 Multi Flow/Hệ thống làm lạnh đa chiều | |
| 11 Refrigerator Light/Đèn Tủ Lạnh | |
| 12 Deodorisers/Bộ phận khử mùi | |
| 13 Crisper/Ngăn đựng rau | |



ETB2100*G, ETB2300*G, ETB2600*G ETB3200*G and ETB3500*G

The details of the refrigerator feature:

Thông tin chi tiết về tính năng của tủ đông (nếu có lắp):

- | | |
|---|---|
| 1 Doors/Cửa | 14 Feet/Chân |
| 2 Door Handles/Tay Nắm Cửa | 15 Humidity Slide/Nút Trượt Độ Ẩm |
| 3 Ice twist & serve/Khay Làm Đá | 16 Side Cooling Vents/Hệ thống làm lạnh từ bên hông |
| 4 Deodorisers Covers/Nắp Bộ Phận Khử Mùi | 17 Bottle Bins/Ngăn Đựng Chai |
| 5 Freezer Shelf/Kệ Tủ Đông | 18 Bag Clips/Kẹp Túi |
| 6 Slide Control Freezer/Tủ Đông Điều Chỉnh Trượt | 19 Slide Rails/Khe Trượt |
| 7 Slide Control Refrigerator/Tủ Lạnh Điều Chỉnh Trượt | 20 Egg Tray/Khay Đựng Trứng |
| 8 Chill room/Buồng lạnh | 21 Door Alarms/Báo Động Cửa |
| 9 Shelves/Kệ | 22 Door Bins/Ngăn Đựng Ở Cửa |
| 10 Multi Flow/Hệ thống làm lạnh đa chiều | 23 Gaskets/Gioang cửa |
| 11 Refrigerator Light/Đèn Tủ Lạnh | |
| 12 Deodorisers/Bộ phận khử mùi | |
| 13 Crisper/Ngăn đựng rau | |

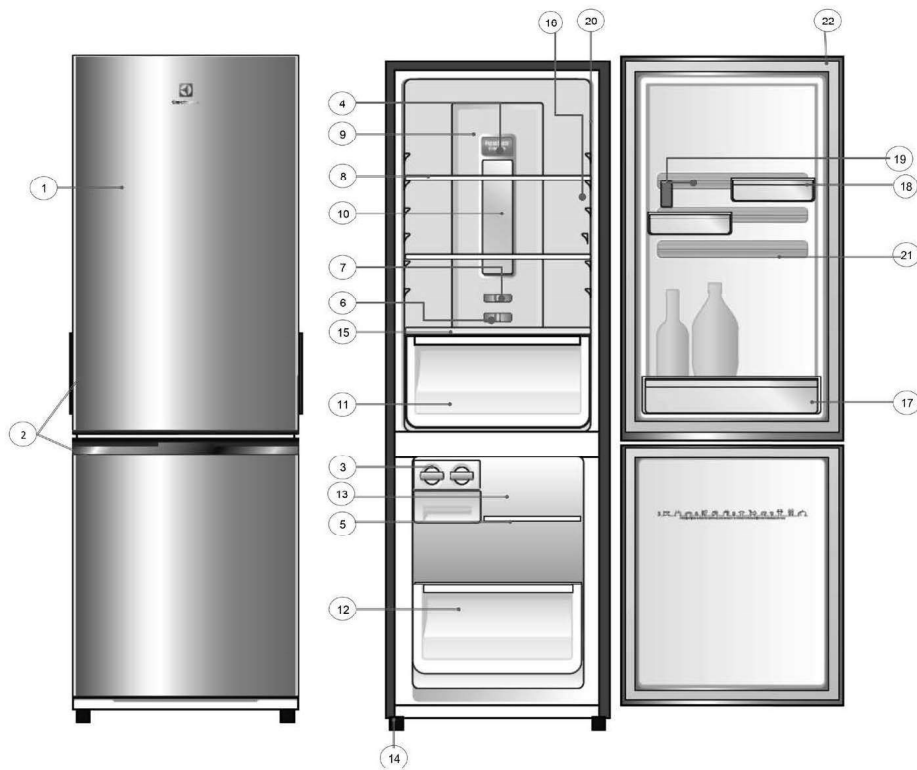


ETE3500*G

The details of the refrigerator feature:

Thông tin chi tiết về tính năng của tủ lạnh:

- | | |
|--|--|
| 1 Doors/Cửa | 14 Crisper/Ngăn đựng rau |
| 2 Temperature Control Refrigerator/
Tủ Lạnh Điều Chỉnh Nhiệt Độ | 15 Feet/Chân |
| 3 Door Handles/Tay Nắm Cửa | 16 Humidity Slide/Nút Trượt Độ Ẩm |
| 4 Ice twist & serve/Khay Làm Đá | 17 Side Cooling Vents/Hệ thống làm
lạnh từ bên hông |
| 5 Ice shelf/Kệ đá | 18 Bottle Bins/Ngăn Đựng Chai |
| 6 Deodorisers Covers/Nắp Bộ Phận Khử Mùi | 19 Bag Clips/Kẹp Túi |
| 7 Freezer Shelf/Kệ Tủ Đông | 20 Slide Rails/Khe Trượt |
| 8 Slide Control Freezer/Tủ Đông Điều Chỉnh Trượt | 21 Egg Tray/Khay Đựng Trứng |
| 9 Chill room/Buồng lạnh | 22 Door Alarms/Báo Động Cửa |
| 10 Shelves/Kệ | 23 Door Bins/Ngăn Đựng Ở Cửa |
| 11 Multi Flow/Hệ thống làm lạnh đa chiều | 24 Gaskets/Gioang cửa |
| 12 Refrigerator Light/Đèn Tủ Lạnh | |
| 13 Deodorisers/Bộ phận khử mùi | |

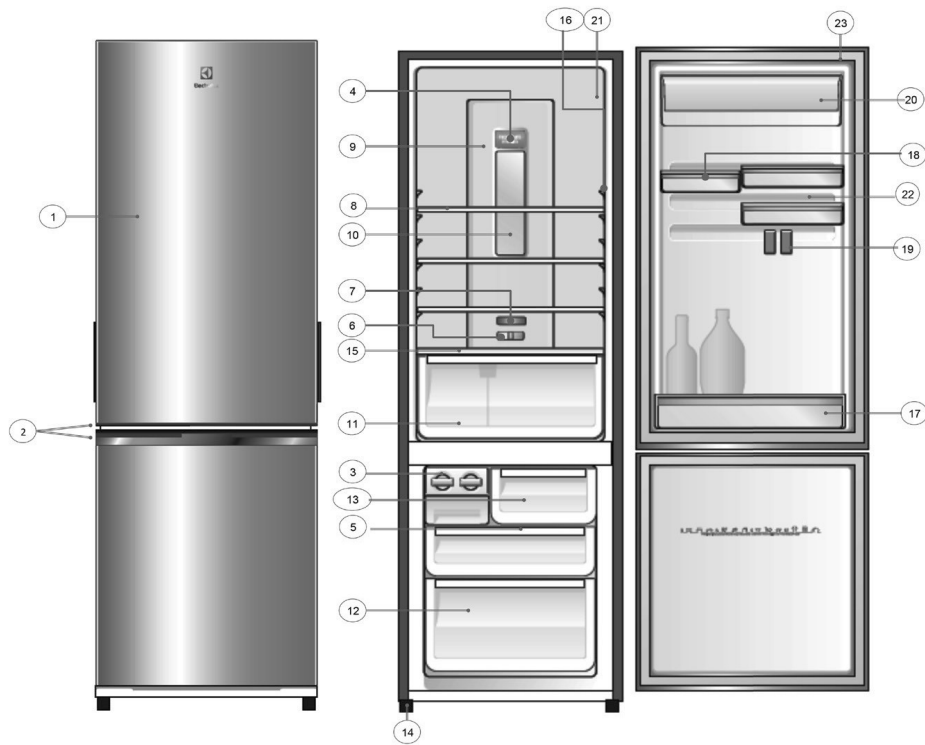


EBB2600*G

The details of the refrigerator feature:

Thông tin chi tiết về tính năng của tủ đông (nếu có lắp):

- | | |
|---|---|
| 1 Doors/Cửa | 14 Feet/Chân |
| 2 Door Handles/Tay Nắm Cửa | 15 Humidity Slide/Nút Trượt Độ Ẩm |
| 3 Ice twist & serve/Khay Làm Đá | 16 Side Cooling Vents/Hệ thống làm lạnh từ bên hông |
| 4 Deodorisers Covers/Nắp Bộ Phận Khử Mùi | 17 Bottle Bins/Ngăn Đựng Chai |
| 5 Freezer Shelf/Kệ Tủ Đông | 18 Egg Tray/Khay Đựng Trứng |
| 6 Slide Control Freezer/Tủ Đông Điều Chỉnh Trượt | 19 Bag Clips/Kẹp Túi |
| 7 Slide Control Refrigerator/Tủ Lạnh Điều Chỉnh Trượt | 20 Door Alarms/Bảo Động Cửa |
| 8 Shelves/Kệ | 21 Slide Rails/Khe Trượt |
| 9 Multi Flow/Hệ thống làm lạnh | 22 Gaskets/Vòng đệm |
| 10 Refrigerator Light/Đèn Tủ Lạnh | |
| 11 Crisper/Ngăn đựng rau | |
| 12 Freezer Drawer/Ngăn Kéo Tủ Đông | |
| 13 Meat Drawer/Ngăn Kéo Đựng Thịt | |

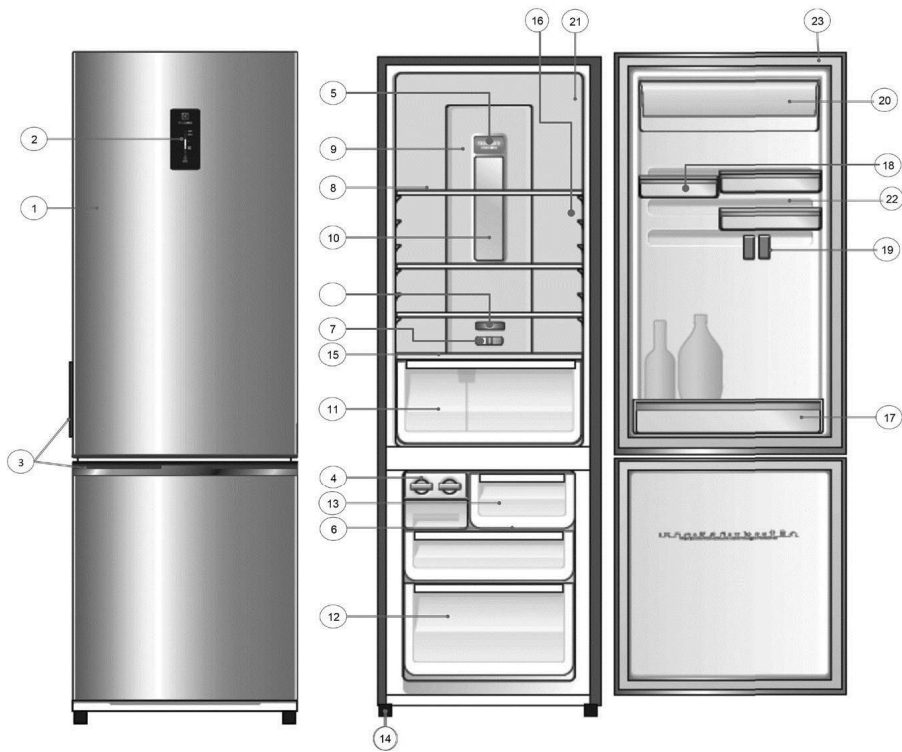


EBB3200*G and EBB3500*G

The details of the refrigerator feature:

Thông tin chi tiết về tính năng của tủ đông (nếu có lắp):

- | | |
|---|---|
| 1 Doors/Cửa | 14 Feet/Chân |
| 2 Door Handles/Tay Nắm Cửa | 15 Humidity Slide/Nút Trượt Độ Ẩm |
| 3 Ice twist & serve/Khay Làm Đá | 16 Side Cooling Vents/Hệ thống làm lạnh từ bên hông |
| 4 Deodorisers Covers/Nắp Bộ Phận Khử Mùi | 17 Bottle Bins/Ngăn Đựng Chai |
| 5 Freezer Shelf/Kệ Tủ Đông | 18 Egg Tray/Khay Đựng Trứng |
| 6 Slide Control Freezer/Tủ Đông Điều Chỉnh Trượt | 19 Bag Clips/Kẹp Túi |
| 7 Slide Control Refrigerator/Tủ Lạnh Điều Chỉnh Trượt | 20 Diary Bin/Ngăn đựng sản phẩm sữa |
| 8 Shelves/Kệ | 21 Door Alarms/Báo động cửa |
| 9 Multi Flow/Hệ thống làm lạnh đa chiều | 22 Slide Rails/Khe trượt |
| 10 Refrigerator Light/Đèn Tủ Lạnh | 23 Gaskets/Gioang cửa |
| 11 Crisper/Ngăn đựng rau | |
| 12 Freezer Drawer/Ngăn Kéo Tủ Đông | |
| 13 Meat Drawer/Ngăn Kéo Đựng Thịt | |

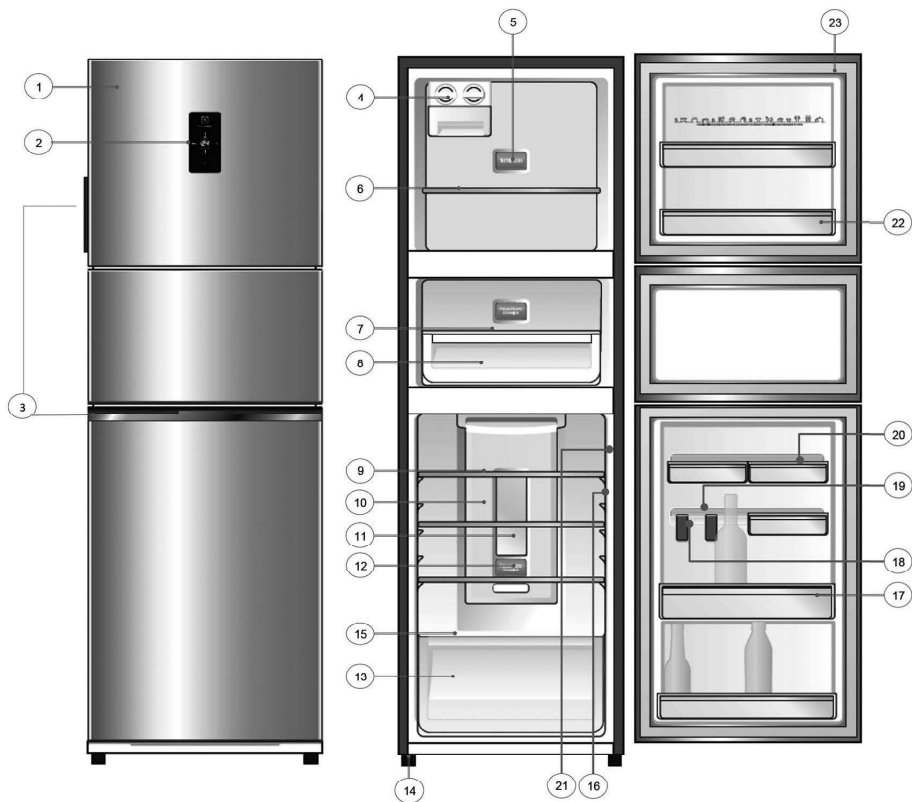


EBE3200*G and EBE3500*G

The details of the refrigerator feature:

Thông tin chi tiết về tính năng của tủ lạnh (nếu có lắp):

- | | |
|--|---|
| 1 Doors/Cửa | 14 Feet/Chân |
| 2 Temperature Control Refrigerator/Tủ Lạnh Điều Chỉnh Nhiệt Độ | 15 Humidity Slide/Nút Trượt Độ Ẩm |
| 3 Door Handles/Tay Nắm Cửa | 16 Side Cooling Vents/Hệ thống làm lạnh từ bên hông |
| 4 Ice twist & serve/Khay Làm Đá | 17 Bottle Bins/Ngăn Đựng Chai |
| 5 Deodorisers Covers/Nắp Bộ Phận Khử Mùi | 18 Egg Tray/Khay Đựng Trứng |
| 6 Freezer Shelf/Kệ Tủ Đông | 19 Bag Clips/Kẹp Túi |
| 7 Slide Control Freezer/Tủ Đông Điều Chỉnh Trượt | 20 Dairy Bin/Ngăn Đựng Sản Phẩm Sữa |
| 8 Shelves/Kệ | 21 Door Alarms/Báo Động Cửa |
| 9 Multi Flow/Hệ thống làm lạnh đa chiều | 22 Slide Rails/Khe Trượt |
| 10 Refrigerator Light/Đèn Tủ Lạnh | 23 Gaskets/Gioang cửa |
| 11 Crisper/Ngăn đựng rau | |
| 12 Freezer Drawer/Ngăn Kéo Tủ Đông | |
| 13 Meat Drawer/Ngăn Kéo Đựng Thịt | |

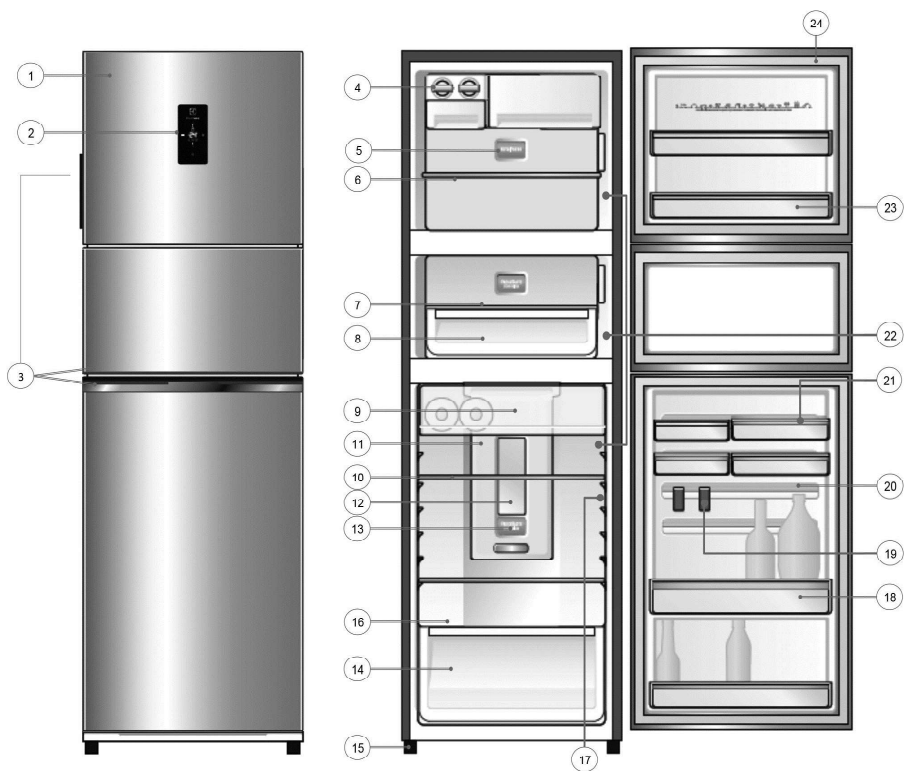


EME2600*G

The details of the refrigerator feature:

Thông tin chi tiết về tính năng của tủ lạnh:

- | | |
|--|---|
| 1 Doors/Cửa | 14 Feet/Chân |
| 2 Temperature Control Refrigerator/Tủ Lạnh Điều Chỉnh Nhiệt Độ | 15 Humidity Slide/Nút Trượt Độ Ẩm |
| 3 Door Handles/Tay Nắm Cửa | 16 Side Cooling Vents/Hệ thống làm lạnh từ bên hông |
| 4 Ice twist & serve/Khay Làm Đá | 17 Bottle Bins/Ngăn Đựng Chai |
| 5 Deodorisers Covers/Nắp Bộ Phận Khử Mùi | 18 Bag Clips/Kẹp Túi |
| 6 Freezer Shelf/Kệ Tủ Đông | 19 Slide Rails/Khe Trượt |
| 7 Mid Door Shelf/Kệ Cửa Giữa | 20 Egg Tray/Khay Đựng Trứng |
| 8 Mid Door Bin/Ngăn Cửa Giữa | 21 Door Alarms/Báo Động Cửa |
| 9 Shelves/Kệ | 22 Door Bins/Ngăn Đựng Ở Cửa |
| 10 Multi Flow/Hệ thống làm lạnh đa chiều | 23 Gaskets/Gioang cửa |
| 11 Refrigerator Light/Đèn Tủ Lạnh | |
| 12 Deodorisers/Bộ phận khử mùi | |
| 13 Crisper/Ngăn đựng rau | |



EME3500*G

The details of the refrigerator feature:

Thông tin chi tiết về tính năng của tủ đông (nếu có lắp):

- | | |
|--|---|
| 1 Doors/Cửa | 14 Crisper/Ngăn đựng rau |
| 2 Temperature Control Refrigerator/Tủ Lạnh Điều Chỉnh Nhiệt Độ | 15 Feet/Chân |
| 3 Door Handles/Tay Nắm Cửa | 16 Humidity Slide/Nút Trượt Độ Ẩm |
| 4 Ice twist & serve/Khay Làm Đá | 17 Side Cooling Vents/Hệ thống làm lạnh từ bên hông |
| 5 Deodorisers Covers/Nắp Bộ Phận Khử Mùi | 18 Bottle Bins/Ngăn Đựng Chai |
| 6 Freezer Shelf/Kệ Tủ Đông | 19 Bag Clips/Kẹp Túi |
| 7 Mid Door Shelf/Kệ Cửa Giữa | 20 Slide Rails/Khe Trượt |
| 8 Mid Door Bin/Ngăn Cửa Giữa | 21 Egg Tray/Khay Đựng Trứng |
| 9 Chiller/Máy làm lạnh | 22 Door Alarms/Báo Động Cửa |
| 10 Shelves/Kệ | 23 Door Bins/Ngăn Đựng Ổ Cửa |
| 11 Multi Flow/Hệ thống làm lạnh đa chiều | 24 Gaskets/Vòng đệm |
| 12 Refrigerator Light/Đèn Tủ Lạnh | |
| 13 Deodorisers/Bộ phận khử mùi | |



CHI TIẾT LIÊN HỆ BỘ PHẬN CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG CỦA ELECTROLUX

Vietnam

Domestic Toll Free: 1800-58-88-99

Tel: (+84 8)3910 5465

Electrolux Vietnam Ltd

Floor 9th, A&B Tower

76 Le Lai Street - Ben Thanh Ward - District 1

Ho Chi Minh City

Vietnam

Office Tel: (+84 8) 3910 5465

Office Fax: (+84 8) 3910 5470

Email: vn care@electrolux.com

811948482

